

Số: 09/2020/QĐVDS-ST

Ngày 15/7/2020

Về việc “tuyên bố một người đã chết”

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Tuyên bố một người đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: **Bà Vũ Thị Thu Trang** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Ông Nguyễn Văn Thành** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Khánh tham gia phiên họp: **Ông Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST- VDS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2020/QĐPH- VDS ngày 11 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên họp số 51/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên họp số 52/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020;

Người yêu cầu: Anh Lữ Gia K, sinh năm 1990. Địa chỉ: 633/30/13 Hồng Bàng, phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Hạt E, sinh năm 1952. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 633/30/13 Hồng Bàng, phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú cuối cùng: Khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Lữ Gia K, yêu cầu “Tuyên bố một người đã chết” như sau:

Anh là con trai của ông Lữ Hạt E và bà Giang Thị Tấn P. Vào ngày 24 tháng 5 năm 2007 ông Lữ Hạt E có thuê xe máy chở đi mua bò ở tỉnh Bình Dương nhưng đến nay không thấy trở về. Gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không tìm thấy ông E. Ngày 30 tháng 5 năm 2007 gia đình đến trình báo tại công an xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh (nay là phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh) nhờ tìm kiếm nhưng đến nay không có kết quả, cũng không có tin tức ông E còn sống hay đã chết. Nay để giải quyết việc gia đình cần phải tuyên

bố ông E đã chết nên anh Lữ Gia K yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lữ Hạp E đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ đúng quy định pháp luật tố tụng nên Tòa án xem xét mở phiên họp giải quyết theo thủ tục chung.

Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết là ông Lữ Hạp E có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai); căn cứ điểm khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền của Tòa án TP. Long Khánh.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Ngày 03/12/2019 anh Lữ Gia K yêu cầu Tòa án thành phố Long Khánh tuyên bố ông Lữ Hạp E đã chết.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Tòa án thành phố Long Khánh nhận thấy: Ngày 23 tháng 5 năm 2007 ông Lữ Hạp E tạm trú cùng gia đình tại xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh (nay là phường Xuân Lập, TP. Long Khánh) đã bỏ đi khỏi địa phương từ đó đến nay gia đình không biết tin tức còn sống hay đã chết, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã tiến hành xác minh nơi ông E đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú và thông báo tìm kiếm ông Lữ Hạp E trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Do đó, anh Lữ Hạp E yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh tuyên bố ông Lữ Hạp E đã chết là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3]. Về xác định ngày chết của ông Lữ Hạp E.

Ông Lữ Hạp E đã đi khỏi địa phương từ ngày 24/5/2007. Căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì thời hạn bắt đầu tính để tuyên bố ông Lữ Hạp E chết là ngày 24 tháng 5 năm 2007.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lữ Gia K phải nộp lệ phí theo quy định.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 27, 39, 48, khoản 1 Điều 149, 369, 370, 371, 372 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 68, 71 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên bố:** Ông Lữ Hạt E, sinh năm 1952. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 633/30/13 Hồng Bàng, phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã chết. Thời gian ông E chết được xác định là ngày 24/05/2007.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lữ Gia K phải nộp 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí anh K đã nộp sang lệ phí theo (Biên lai thu tiền số 0005538 ngày 29/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh)

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: **Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Lữ Hạt E có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPXLK;
- Thi hành án TPLK;
- UBND P.Xuân Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Trang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

